

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2022/HS-ST**
Ngày 05-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Châu Văn Nhâm**.

2. Ông **Lê Tịnh Thới**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa: Ông **Phan Quang Hùng** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ph, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn D, sinh năm 1969 và bà Nguyễn C, sinh năm: 1970; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/9/2019, bị TAND huyện X áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 23/2019/QĐ-TA thời hạn 01 năm 06 tháng. Chấp hành xong ngày 10/8/2020. Tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 8 năm 2021 đến nay.

2. Võ A, sinh năm 1997 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ D, sinh năm 1964 và bà Lê T, sinh năm: 1955; Vợ: Nguyễn T, sinh năm: 2000; con: có 01 người con, sinh năm: 2020; Tiền án, tiền sự: Không;. Tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 8 năm 2021 đến nay.

3. Trần Q, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã X,, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần S, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Nguyễn L, sinh năm: 1955; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;. Tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 8 năm 2021 đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 31/7/2021, Công an xã S tuần tra đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19 trên các tuyến đường thuộc địa bàn xã S. Khi đi đến trước tiệm điện thoại di động G trên đường tỉnh lộ 765 thuộc ấp S, xã S thì phát hiện Võ A và Trần Q đang dừng xe trước tiệm điện thoại. Do A và Q vi phạm các quy định về phòng chống dịch Covid-19 nên đã yêu cầu về trụ sở Công an xã Suối Cát để làm việc. Tại đây, lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra và phát hiện trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 60H5 – 207.xx của Trần Q có 01 đoạn ống nhựa trong suốt, hàn kín kích thước 1,5 x 05 cm, chứa tinh thể màu trắng. A và Q khai là ma túy tổng hợp vừa mua của Nguyễn Ph, với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), A và Q đang tàng trữ để sử dụng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ A và Trần Q và niêm phong tang vật theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ph tại Ấp S, xã S, thu giữ nhiều đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Ph.

Kết quả điều tra xác định: Nguyễn Ph là người nghiện ma túy tổng hợp. Năm 2018, P bị Tòa án nhân dân huyện X ra Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Đến năm 2019, P chấp hành xong thời hạn cai nghiện và trở về địa phương sinh sống và tái nghiện, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền sử dụng ma túy, P đã nhiều lần mua ma túy về phân nhỏ để vừa sử dụng, vừa bán cho những người nghiện ma túy khác, cụ thể:

- Từ đầu tháng 07/2021 đến khi bị bắt, P đã bán ma túy cho Q được 03 lần, cụ thể:

+ Lần 1: Vào khoảng giữa tháng 07/2021, P đã bán cho Q 01 tép ma túy tổng hợp giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

+ Lần 2: Vào ngày 25/7/2021, P đã bán cho Q 01 tép ma túy tổng hợp giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

+ Lần 3: Vào khoảng 19 giờ ngày 28/7/2021, P đã bán cho Q 01 tép ma túy tổng hợp giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- Từ giữa tháng 07/2021 đến khi bị bắt, P đã bán ma túy cho Võ A được 03 lần, cụ thể:

+ Lần 1: Vào khoảng giữa tháng 07/2021, P đã bán cho A 01 tép ma túy tổng hợp giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

+ Lần 2: Cách lần 1 khoảng 04 đến 05 ngày sau, P đã bán cho A 01 tép ma túy tổng hợp giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

+ Lần 3: Vào lúc 18 giờ ngày 31/7/2021, A đến nhà Q và bàn bạc với Q về việc cùng đi đến nhà P và nhờ P cầm cố chiếc xe mô tô của A lấy tiền mua ma túy

của P để cả hai cùng sử dụng, Q đồng ý, cả hai điều khiển hai xe mô tô đến nhà P. Tại đây, P gọi một thanh niên không rõ lai lịch đến và cầm cố chiếc xe của A với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi có được tiền từ việc cầm cố xe, A đã hỏi mua ma túy của P với số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng), P đồng ý và bán 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, hàn kín, kích thước 1,5 x 05 cm cho A. Sau khi mua được ma túy của P, A nói Q mở cốp xe mô tô biển số 60H5- 207.xx của Q để A cất giấu ma túy với ý định đi tìm một vị trí ít người qua lại để cả hai cùng sử dụng, Q đồng ý. Sau khi cất giấu ma túy vào cốp xe, Q điều khiển xe mô tô trên chõ A đến tiệm điện thoại di động G thì có lực lượng Công an xã S phát hiện, bắt quả tang

Qua điều tra, Nguyễn Ph khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho A và Q. Ngày 31/7/2021, P chỉ bán ma túy cho A với số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Tại kết luận giám định số 1636/KLGD-PC09, ngày 05/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,0848 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 01 đoạn ống trong suốt, nhựa hàn kín, kích thước 1,5 x 05 cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, tạm giữ của Võ A
- 01 xe mô tô biển số 60H5 – 207.33, thu giữ của Trần Q
- 01 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp; 01 bịch nylon có chứa nhiều ống hút màu trắng; 02 kéo kim loại màu trắng; 01 bình gas mini cùng dụng cụ khò; Số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng), thu giữ của Nguyễn Ph.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKSXL ngày 21 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Nguyễn Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Võ A và Trần Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Võ A và Trần Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Võ A và Trần Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, bị cáo Võ A có con còn nhỏ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ph từ 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ A từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù; Xử phạt bị cáo Trần Q từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong sau giám định, số 1636/KLGD-PC09, ngày 07/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp; 01 (một) bịch nylon có chứa nhiều ống hút màu trắng; 02 (hai) kéo kim loại màu trắng; 01 (một) bình gas mini cùng dụng cụ khò hiện không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung công: 01 xe mô tô biển số 60H5-207.xx, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu bạc đen là phương tiện đi mua ma túy và tàng trữ ma túy của Trần Q; số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Ph.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo các bị cáo Võ A và Trần Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với Bản Cáo trạng, Bản Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X. Bị cáo Nguyễn Ph chỉ thừa nhận một phần hành vi phạm tội của mình. Bị cáo P không thừa nhận đã bán ma túy cho Trần Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ A và Trần Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Ngày 31/7/2021, Võ A và Trần Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,0848 gam để sử dụng. Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Ph khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho Võ A và Trần Q. Tại phiên tòa bị cáo P chỉ thừa nhận nhiều lần bán ma túy cho Võ A, không thừa nhận đã bán ma túy cho Trần Q. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai nhưng trong quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo cho rằng bị cáo khi bị bắt bị cáo đã sử dụng ma túy, không được tỉnh táo nên khai đã nhiều lần bán ma túy cho Trần Q và bị cáo không viết các bản tự khai. Lời trình bày của bị cáo không phù hợp với các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án. Sau khi bị bắt chính bị cáo đã ghi bản tự khai, được đối chất với các bị cáo Võ A và Trần Q. Bị cáo Võ A và Trần Q đều khai bị cáo Nguyễn

Ph đều tỉnh táo khi làm việc đối chất. Chính Nguyễn Ph khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho Trần Q. Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Ph, Võ A và Trần Q cũng như các chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ph đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Võ A và Trần Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình và biết được ma túy tổng hợp là chất bị nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Võ A và Trần Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Võ A, Trần Q có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; bị cáo Võ A có con còn nhỏ, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét vai trò đồng phạm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Võ A và Trần Q: Bị cáo Võ A là người rủ rê, dùng tiền của mình để mua ma túy. Bị cáo Trần Q đã sử dụng xe một tô của mình chở Võ A đi mua ma túy. Do đó vai trò, mức hình phạt của bị cáo Võ A phải cao hơn bị cáo Trần Q.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 (một) phong bì đã niêm phong sau giám định, số 1636/KLGD-PC09, ngày 07/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp; 01 (một) bịch nylon có chứa nhiều ống hút màu trắng; 02 (hai) kéo kim loại màu trắng; 01 (một) bình gas mini cùng dụng cụ khò, là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô biển số 60H5-207.33, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu bạc đen là phương tiện Trần Q sử dụng để phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước; số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ của P, là tiền thu lợi bất chính, sử dụng để phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Ph nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ph, Võ A và Trần Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ph phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Võ A và Trần Q phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ph 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2021.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ A 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Trần Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2021.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong sau giám định, số 1636/KLGD-PC09, ngày 07/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp; 01 (một) bịch nylon có chứa nhiều ống hút màu trắng; 02 (hai) kéo kim loại màu trắng; 01 (một) bình gas mini cùng dụng cụ khò.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 60H5-207.xx, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu bạc đen; số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ph, Võ A và Trần Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ph, Võ A và Trần Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện X;
- Công an huyện X;
- CCTHADS huyện X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tiến